



## Quyền tác giả và quyền liên quan

# BÀI 5. Quyền tác giả và quyền liên quan

## NỘI DUNG

### **NỘI DUNG 1: Những vấn đề cơ bản về quyền tác giả**

1. Định nghĩa quyền tác giả
2. Tiêu chuẩn bảo hộ quyền tác giả

### **NỘI DUNG 2: Quyền tác giả và quyền liên quan**

1. Phạm vi bảo hộ quyền tác giả
  - (1) Các tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả
  - (2) Các đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả
  - (3) Quyền tài sản và quyền nhân thân
2. Những vấn đề cơ bản về quyền liên quan
  - (1) Định nghĩa quyền liên quan
  - (2) Nội dung của quyền liên quan
3. Thời hạn bảo hộ

### **NỘI DUNG 3: Quyền sở hữu quyền tác giả**

1. Ý nghĩa của việc sở hữu quyền tác giả
2. Trường hợp tác phẩm được tạo ra theo hợp đồng
3. Trường hợp tác phẩm do người làm thuê tạo ra
4. Trường hợp tác phẩm do nhiều tác giả tạo ra

### **NỘI DUNG 4: Sử dụng tác phẩm thuộc quyền sở hữu của người khác**

1. Trường hợp cần xin phép
2. Trường hợp không cần xin phép
3. Quy trình xin phép
4. Cách thức làm giảm nguy cơ xâm phạm quyền

## GIỚI THIỆU CHUNG

Quyền tác giả bảo hộ các sáng tạo văn học và nghệ thuật có tính nguyên gốc của tất cả tác giả, như nhà văn, nhạc sỹ, lập trình viên phần mềm, nhà thiết kế web và nhiều tác giả sáng tạo khác. Trước kia, pháp luật về quyền tác giả được sử dụng để bảo hộ các loại hình thức thể hiện sáng tạo khác nhau dưới dạng giấy, trong khi đó, ở thời đại Internet ngày nay, quyền tác giả được áp dụng với tất cả các nhà sản xuất, phân phối và kinh doanh các tác phẩm dưới dạng kỹ thuật số.

## MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

1. Giúp bạn hiểu được những vấn đề cơ bản của quyền tác giả và quyền liên quan.
2. Giúp bạn hiểu được tầm quan trọng của sở hữu quyền tác giả đối với các tác phẩm và cách thức sử dụng các tác phẩm đó trong hoạt động kinh doanh.
3. Giúp bạn biết được cách thức tốt nhất để sử dụng các tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả nhằm hỗ trợ chiến lược kinh doanh của mình.
4. Giúp bạn tránh được việc xâm phạm quyền tác giả của người khác và cách thức giảm đến mức tối thiểu thiệt hại tiềm năng, nếu có hành vi xâm phạm quyền.

## NỘI DUNG 1: Những vấn đề cơ bản về quyền tác giả

### 1. Định nghĩa quyền tác giả

Pháp luật về quyền tác giả của một quốc gia trao cho tác giả, nhạc sỹ, người viết phần mềm, nhà thiết kế trang web và các tác giả sáng tạo khác sự bảo hộ pháp lý đối với các sáng tạo văn học và nghệ thuật của họ, thường được gọi là "tác phẩm". Quyền tác giả bảo hộ một loạt hình thức thể hiện sáng tạo và/hoặc có tính nguyên gốc như tiểu thuyết, thơ, âm nhạc, tranh vẽ, ảnh chụp, tác phẩm điêu khắc, kiến trúc, phim ảnh, chương trình máy tính, trò chơi điện tử, cơ sở dữ liệu gốc, v.v..



Ở hầu hết các nước, quyền tác giả còn bảo hộ các bản thảo, hình vẽ và kiểu dáng của các sản phẩm công nghiệp.

Pháp luật về quyền tác giả trao cho tác giả của tác phẩm một nhóm độc quyền đối với tác phẩm của họ trong một thời hạn nhất định. Những quyền này cho phép tác giả kiểm soát việc sử dụng tác phẩm của mình theo nhiều cách khác nhau và nhận được tiền thù lao. Pháp luật về quyền tác giả cũng trao cho tác giả “quyền nhân thân” nhằm bảo vệ danh tiếng của tác giả và sự toàn vẹn của tác phẩm.

## 2. Tiêu chuẩn bảo hộ quyền tác giả

### Tác phẩm phải NGUYÊN GỐC

Để được bảo hộ quyền tác giả, tác phẩm phải có tính nguyên gốc. Theo pháp luật về quyền tác giả, tính nguyên gốc liên quan đến hình thức thể hiện ý tưởng chứ không liên quan đến bản thân ý tưởng hay ý nghĩa bên trong nó. Tuy nhiên, ý nghĩa chính xác về tính nguyên gốc là khác nhau trong pháp luật về quyền tác giả của mỗi nước. Tựu chung lại, tính nguyên gốc có nghĩa là tác phẩm được sáng tạo ra một cách độc lập và không sao chép từ bất kỳ một tác phẩm nào khác. Việc bảo hộ quyền tác giả chỉ được áp dụng đối với những đóng góp mang tính nguyên gốc cho tác phẩm và không được áp dụng đối với bất kỳ yếu tố nào vay mượn từ tác phẩm khác. Ví dụ, nếu một trò chơi điện tử đã sử dụng nội dung được bảo hộ quyền tác giả của các trò chơi khác và/hoặc nội dung thuộc về lĩnh vực “sở hữu công cộng”, thì việc bảo hộ quyền tác giả chỉ được áp dụng đối với hình thức thể hiện gốc của những nội dung này mà không được áp dụng đối với các nội dung vay mượn.

Thậm chí, tác phẩm được hưởng sự bảo hộ quyền tác giả mà bất chấp các yếu tố sáng tạo của chúng, chất lượng hay giá trị của tác phẩm (một bức tranh của đứa trẻ ba tuổi cũng là một tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả đầy đủ), và cũng không cần đáp ứng bất kỳ tiêu chuẩn về văn học hay nghệ thuật nào (quyền tác giả cũng được áp dụng đối với các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn hay hình vẽ kỹ thuật đơn thuần).

Một số nước yêu cầu tác phẩm phải được định hình dưới dạng vật chất bất kỳ. Định hình có nghĩa là, ví dụ, tác phẩm được viết trên giấy, lưu trữ trong đĩa, vẽ bằng sơn dầu hoặc ghi vào băng. Ở những nước đó, các tác phẩm múa ba lê, các bài ứng khẩu hoặc buổi biểu diễn trực tiếp mà không được ghi lại, sẽ không được bảo hộ cho đến khi được ghi lại hoặc được định hình dưới dạng bất kỳ.

### **Tham khảo thêm 1-1: Bảo hộ quyền tác giả ở nước ngoài**

Hầu hết các nước đều là thành viên của một hay nhiều điều ước quốc tế nhằm đảm bảo rằng tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả được tạo ra ở một nước sẽ tự động được bảo hộ ở tất cả các nước thành viên của các điều ước quốc tế đó, ngoài các quyền lợi khác.

#### **<Công ước Berne>**

Điều ước quốc tế quan trọng nhất về bảo hộ quyền tác giả là Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học nghệ thuật. Nếu bạn là công dân hay cư dân của một nước là thành viên Công ước Berne, hoặc nếu bạn đã công bố tác phẩm của mình tại một trong số các nước thành viên của Công ước, thì tác phẩm của bạn sẽ tự động được hưởng sự bảo hộ quyền tác giả theo quy định trong Công ước Berne ở tất cả các nước thành viên còn lại của Công ước này. Ngoài ra, tác phẩm của bạn cũng sẽ được bảo hộ ở các nước thành viên khác giống như các nước đó bảo hộ các tác phẩm của công dân nước mình.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng việc bảo hộ quyền tác giả có tính chất lãnh thổ. Tác phẩm của bạn chỉ được hưởng sự bảo hộ quyền tác giả nếu đáp ứng được các tiêu chuẩn pháp lý được quy định bởi pháp luật về quyền tác giả của nước mà bạn muốn bảo hộ tác phẩm của mình. Vì vậy, mỗi nước có hệ thống bảo hộ quyền tác giả riêng biệt, dựa trên một hay nhiều đạo luật quy định.

### **Tham khảo thêm 1-2: Thông báo về quyền tác giả**

Hầu hết các nước không yêu cầu phải có thông báo về quyền tác giả để tác phẩm được bảo hộ. Tuy nhiên, tốt nhất là có một thông báo về quyền tác giả, bởi thông báo này sẽ nhắc nhở mọi người rằng tác phẩm đã được bảo hộ và chỉ rõ chủ sở hữu quyền tác giả; việc xác định rõ chủ sở hữu tác phẩm sẽ giúp những người muốn xin phép về việc sử dụng (các) tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả của bạn. Việc đặt một thông báo quyền tác giả trên tác phẩm như vậy là cách bảo vệ rất có hiệu quả về mặt chi phí. Bạn sẽ không mất thêm chi phí đáng kể nào, nhưng lại tiết kiệm được chi phí thông qua việc ngăn chặn người khác sao chép tác phẩm của bạn.

Không có quy trình chính thức nào về việc đưa thông báo trong tác phẩm của bạn, nó có thể ở dạng viết tay, đánh máy, đóng dấu hay hình vẽ.

Nhìn chung, thông báo về quyền tác giả bao gồm:

1. từ "được bảo hộ quyền tác giả" (copyright), hoặc "copr." hay biểu tượng về

quyền tác giả là biểu tượng "©";

2. năm mà tác phẩm được công bố lần đầu; và
3. tên của chủ sở hữu quyền tác giả.

Ví dụ:

© WIPO 1998-2005

Đối với tác phẩm thường được cập nhật, như nội dung của trang web, có thể ghi năm công bố lần đầu và các năm tiếp theo.

P

Đối với tác phẩm ghi âm, chữ "P" (viết tắt của "phonogram"), trong vòng tròn hoặc trong ngoặc đơn, thường được sử dụng. Công ước về bản ghi âm cho phép nước thành viên quy định rằng biểu tượng và năm công bố đầu tiên phải được ghi trên các bản sao ghi âm (ví dụ, trên đĩa CD hoặc băng từ) để được bảo hộ ở nước đó.

All Rights Reserved.

Nếu thay đổi một cách đáng kể nội dung của tác phẩm, bạn nên cập nhật thông báo về quyền tác giả. Bạn cũng nên đưa vào thông báo lời cảnh báo rằng "Tất cả các quyền được bảo hộ" (All Rights Reserved) hay danh mục các hành vi không được thực hiện nếu chưa được phép. "All Rights Reserved" có nghĩa là các quyền gắn với sản phẩm mua được vẫn được bảo hộ, nếu không có quy định khác.

### Tham khảo thêm 1-3: Các biện pháp pháp lý khác để bảo hộ tác phẩm nguyên gốc

Quyền tác giả không phải là công cụ duy nhất để bảo hộ các sáng tạo có tính nguyên gốc đem lại giá trị kinh tế cho công ty của bạn:

1. **Luật sáng chế** bảo hộ các sáng chế nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý cụ thể. Trong khi bằng độc quyền sáng chế trao cho công ty bạn độc quyền đối với việc áp dụng về mặt kỹ thuật một ý tưởng hoặc khái niệm có trong sáng chế, thì quyền tác giả chỉ bảo hộ hình thức thể hiện dưới dạng văn học hoặc nghệ thuật (chứ không phải tính chức năng) của ý tưởng.
2. **Luật nhãn hiệu** bảo hộ từ, cụm từ, khẩu hiệu, biểu trưng hay các biểu tượng khác được công ty bạn sử dụng để nhận diện hàng hóa hay dịch vụ của công ty. Luật nhãn hiệu thường được sử dụng kết hợp với luật quyền tác giả nhằm bảo hộ các tài liệu quảng cáo khỏi bị sao chép. Hình thức, kiểu dáng hay bao bì của sản phẩm nhất định cũng có thể được coi là đặc điểm phân biệt của sản

phẩm đó và có thể được bảo hộ làm nhãn hiệu ba chiều.

3. **Kiểu dáng công nghiệp:** Các yếu tố thẩm mỹ hoặc hình dáng bên ngoài của sản phẩm có thể được bảo hộ dưới dạng kiểu dáng công nghiệp. Do đó, hình dáng của chiếc đèn bàn; họa tiết, đường nét và màu sắc của một mảnh vải; kết cấu của đồ nội thất bằng gỗ; hình dáng mới của bao bì, v.v. đều có thể được đăng ký làm kiểu dáng công nghiệp, với điều kiện phải thỏa mãn các tiêu chuẩn theo luật định.
4. **Bí mật thương mại:** Thông tin kinh doanh mật có giá trị, như hình vẽ kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật, thông tin thương mại hoặc tài chính, đều có thể được bảo hộ dưới dạng bí mật thương mại và theo pháp luật quyền tác giả. Bất cứ thông tin kinh doanh mật nào mang lại cho doanh nghiệp của bạn lợi thế cạnh tranh đều có thể được bảo vệ bằng hợp đồng hoặc bằng pháp luật bí mật thương mại. Những thông tin đó có thể bao gồm phương pháp bán hàng, phương pháp phân phối, hồ sơ khách hàng, chiến lược quảng cáo, danh sách nhà cung cấp và khách hàng chủ chốt, chi tiết về quy trình sản xuất, kế hoạch tiếp thị, v.v.. Tuy nhiên, bí mật thương mại chỉ được bảo hộ nếu công ty của bạn đã tiến hành “các biện pháp hợp lý” để bảo mật thông tin đó.
5. **Cạnh tranh không lành mạnh:** Nhiều nước có pháp luật cạnh tranh không lành mạnh, trong đó cho phép bạn hành động chống lại các hành vi kinh doanh không lành mạnh của đối thủ cạnh tranh. Theo đó, các hành động có thể được thực hiện nhằm chống lại các biện pháp khuyến mại hay quảng cáo không lành mạnh hay gây ra nhầm lẫn. Ngoài ra, pháp luật cạnh tranh không lành mạnh thường mang đến sự bảo hộ bổ sung chống lại việc sao chép sản phẩm, kể cả phần mềm.

## NỘI DUNG 2: Quyền tác giả và quyền liên quan

### 1. Phạm vi bảo hộ quyền tác giả

#### (1) Các tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả

Pháp luật quyền tác giả bảo hộ các tác phẩm. Hầu hết pháp luật quốc gia đều quy định việc bảo hộ các loại tác phẩm sau:



- a. Tác phẩm văn học (như sách, bài phát biểu viết, tạp chí, bản tin, tạp chí thương mại, tài liệu giảng dạy, tài liệu kỹ thuật, sách hướng dẫn, cataglo);
- b. Tác phẩm âm nhạc (như bài hát, kịch opera, bản nhạc);
- c. Tác phẩm sân khấu (như điệu nhảy, vở kịch, kịch câm);
- d. Tác phẩm nghệ thuật (như đồ họa, tranh vẽ, điêu khắc, tác phẩm kiến trúc, bản in, chương trình máy tính và laze);
- e. Tác phẩm nhiếp ảnh (như ảnh chụp, bản khắc);
- f. Chương trình , phần mềm máy tính và cơ sở dữ liệu gốc;
- g. Bản đồ, biểu đồ, hình vẽ địa cầu, đồ thị và hình vẽ kỹ thuật;
- h. Tài liệu quảng cáo, bản in và nhãn hàng;
- i. Tác phẩm điện ảnh (như phim, phim tài liệu, phim quảng cáo trên truyền hình);
- j. Sản phẩm đa phương tiện (các tác phẩm kết hợp từ ngữ với hình ảnh, âm thanh và chương trình máy tính, như trò chơi điện tử); và
- k. Tác phẩm nghệ thuật ứng dụng (như đồ trang sức nghệ thuật, giấy dán tường, thảm).

Quyền tác giả thường bảo hộ không chỉ các tác phẩm dưới dạng in mà cả các tác phẩm dưới dạng điện tử hoặc kỹ thuật số. Các tác phẩm được bảo hộ cho dù chúng được in vào đĩa máy tính, ổ cứng, đĩa CD-ROM, VCD, DVD hay được truyền qua đài phát thanh, truyền hình hoặc tải lên mạng Internet.

#### (2) Những đối tượng không được bảo hộ quyền tác giả



Quyền tác giả không được áp dụng đối với:

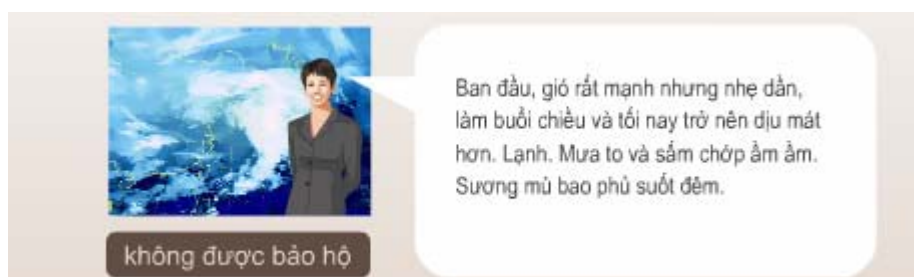
- a. **Ý tưởng:** Pháp luật quyền tác giả chỉ bảo hộ cách thức thể hiện ý tưởng dưới một định dạng cụ thể mà không bảo hộ ý tưởng chứa trong đó hay quy trình, phương pháp vận hành, khái niệm hoặc hệ thống toán học có liên quan. Việc bảo hộ các đối tượng đó có thể được thực hiện bởi pháp luật sáng chế hoặc bí mật kinh doanh, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện có liên quan.



#### Ví dụ

Công ty của bạn quyền tác giả đối với một cuốn sách mô tả quy trình sản xuất bia. Quyền tác giả đối với cuốn sách cho phép bạn ngăn cấm người khác sao chép nội dung và phân minh họa của cuốn sách, nhưng sẽ không trao cho bạn quyền ngăn cấm đối thủ cạnh tranh sử dụng máy móc, quy trình và phương pháp bán hàng được mô tả trong cuốn sách.

- b. **Sự kiện:** Quyền tác giả không bảo hộ sự kiện – cho dù đó là sự kiện khoa học, lịch sử, tiểu sử hay tin tức trong ngày – mà chỉ bảo hộ cách thức thể hiện, lựa chọn hay sắp xếp các sự kiện đó.



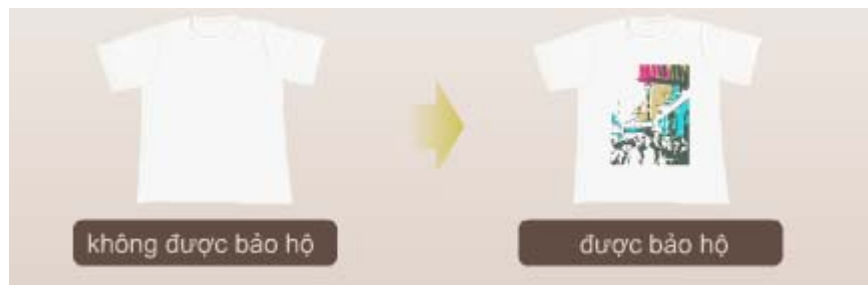
#### Ví dụ

Tiểu sử chủ yếu có chứa các sự kiện trong cuộc sống của một con người. Tác giả có thể đã phải mất đáng kể thời gian và công sức để tìm ra những thứ đó mà trước đây chưa ai biết đến. Tuy vậy, những người khác có thể tự do sử dụng các sự kiện đó miễn là không sao chép cách thức thể hiện các sự kiện đó.

Tin tức dựa trên các sự kiện đó không được bảo hộ quyền tác giả. Tuy nhiên, quyền tác giả vẫn được áp dụng đối với cách thức mà phóng viên thể

hiện sự kiện đó và quyền tác giả bổ sung cũng được áp dụng đối với việc dàn trang tin và toàn bộ tờ báo. (Tuy nhiên, cần lưu ý rằng pháp luật quyền tác giả của nhiều nước quy định những ngoại lệ và hạn chế đối với việc bảo hộ các bản tin).

- c. **Vật dụng:** Ở một số nước, việc bảo hộ quyền tác giả không được áp dụng đối với các vật dụng hữu ích, như bồn tắm, vải vóc hay ổ cứng máy tính (tuy nhiên, kiểu dáng của các vật dụng hữu ích có thể được bảo hộ dưới hình thức kiểu dáng công nghiệp). Tuy vậy, việc bảo hộ quyền tác giả vẫn sẽ được áp dụng đối với những vật dụng này nếu chúng chứa các đặc điểm đồ họa, tạo hình hay điêu khắc mà có thể được “nhận biết một cách riêng biệt từ các đặc điểm ứng dụng” của vật dụng.



#### Ví dụ

Một chiếc áo thun màu trắng tinh sẽ không được bảo hộ quyền tác giả. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là nếu bạn in một tác phẩm nghệ thuật được bảo hộ quyền tác giả lên áo, sau đó bạn sẽ bị mất quyền tác giả đối với tác phẩm nghệ thuật đó bởi nó trở thành một phần của một vật dụng. Tuy chiếc áo thun không được bảo hộ quyền tác giả, nhưng tác phẩm nghệ thuật sẽ vẫn được bảo hộ quyền tác giả, cho dù nó được gắn lên sản phẩm nào đi nữa.

- d. **Tên gọi, tiêu đề, khẩu hiệu và các thuật ngữ ngắn khác:** Các từ ngữ riêng lẻ, tên gọi, tên gọi, khẩu hiệu, tiêu đề và các thuật ngữ ngắn khác nhìn chung không được bảo hộ quyền tác giả. Nhưng một số nước cho phép bảo hộ nếu chúng có tính sáng tạo cao. Điều này có nghĩa là tên của một sản phẩm hay một khẩu hiệu quảng cáo mà bạn sử dụng trong kinh doanh thường không được bảo hộ quyền tác giả (nhưng chúng có thể được bảo hộ theo pháp luật nhãn hiệu và pháp luật cạnh tranh không lành mạnh). Ngược lại, biểu trưng lại có thể được bảo hộ quyền tác giả như một tác phẩm nghệ thuật (cũng như được bảo hộ theo pháp luật nhãn hiệu, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện bảo hộ).

- e. **Các tác phẩm chính thức của chính phủ:** Các tác phẩm chính thức của chính phủ như bản sao các đạo luật hoặc các phán quyết của tòa án sẽ không được bảo hộ quyền tác giả ở nhiều nước.

### (3) Quyền tài sản và quyền nhân thân

Quyền tác giả gồm hai nhóm quyền: quyền tài sản và quyền nhân thân. Quyền tài sản bảo vệ các lợi ích kinh tế của tác giả và cho phép tác giả thu lợi bằng cách khai thác trực tiếp hoặc gián tiếp tác phẩm. Quyền nhân thân bảo vệ sự toàn vẹn về sáng tạo và danh tiếng của tác giả sáng tạo được thể hiện thông qua tác phẩm.

#### a. Quyền tài sản

Quyền tài sản mang lại cho chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền cho phép hay ngăn cấm việc sử dụng tác phẩm. Phạm vi, giới hạn và các ngoại lệ của những quyền này được quy định khác nhau, tùy thuộc vào từng loại tác phẩm có liên quan, và khác nhau giữa các nước. Nhìn chung, quyền tài sản là các độc quyền đối với:

- **Việc tái bản hay sao chép tác phẩm dưới nhiều hình thức khác nhau.** Ví dụ, sao chép đĩa CD, tái bản sách, tải chương trình máy tính, quét văn bản, in một nhân vật hoạt hình trên áo thun, hoặc đưa một đoạn ca từ vào một bài hát mới.
- **Phân phối tác phẩm cho công chúng.** Quyền tác giả cho phép chủ sở hữu cấm người khác bán, cho thuê, chuyển giao, thuê những bản sao tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu. Tuy nhiên, ở nhiều nước, quyền phân phối tác phẩm bị giới hạn bởi cơ chế “bán lần đầu” hay còn gọi là “nguyên tắc khai thác hết quyền”, theo đó, khi bạn đã cho phép bán hoặc phân phối lần đầu đối với một bản sao hoặc bản ghi âm, bạn sẽ không còn quyền can thiệp vào cách thức phân phối sau đó của bản sao hoặc bản ghi âm đó trong lãnh thổ của (các) nước có liên quan. Nói cách khác, chủ sở hữu quyền tác giả có thể quản lý gần như mọi chi tiết của “lần bán hàng đầu tiên” của tác phẩm, kể cả thời gian, giá cả và các điều kiện bán hàng. Nhưng một khi đã bán đi rồi, người mua hàng có thể bán lại bản sao hoặc bản ghi âm có liên quan, cho thư viện mượn, hay cho đi, v.v.. Tuy nhiên, người mua hàng không thể nhân bản sản phẩm hay tạo ra tác phẩm phái sinh dựa trên tác phẩm gốc.

- **Thuê hoặc cho thuê bản sao tác phẩm.** Nhìn chung, quyền này chỉ được áp dụng đối với một số loại tác phẩm nhất định, như tác phẩm điện ảnh, tác phẩm âm nhạc, hay chương trình máy tính. Một số nước không thừa nhận quyền thuê hay cho thuê, mà thay vào đó, cấp cho chủ sở hữu quyền tác giả quyền được nhận tiền thù lao từ việc thuê hay cho thuê bản sao tác phẩm.
- **Dịch hoặc phóng tác tác phẩm.** Những tác phẩm đó được gọi là “tác phẩm phái sinh”. Ví dụ, dịch một tài liệu hướng dẫn bằng tiếng Anh sang ngôn ngữ khác, chuyển thể một tiểu thuyết thành phim, viết lại một chương trình máy tính bằng một ngôn ngữ lập trình khác, phối khí, hoặc sản xuất đồ chơi dựa trên một nhân vật hoạt hình. Nếu có đủ tính nguyên gốc, chính tác phẩm phái sinh đó cũng sẽ được bảo hộ bởi các quyền tác giả riêng biệt.
- **Truyền tải tác phẩm đến với công chúng.** Việc này bao gồm việc truyền tải bằng các hình thức biểu diễn, kể lại, trưng bày, phát sóng hoặc truyền tải qua đài phát thanh, cáp hữu tuyến, vệ tinh hoặc Internet. Ví dụ, “trưng bày” ảnh trên trang web hay phát sóng các chương trình trên truyền hình công cộng trong một quầy bán rượu.
- **Biểu diễn, trình bày hay chơi một tác phẩm trước công chúng.** Ví dụ, diễn kịch hoặc chơi nhạc, bật các tác phẩm âm nhạc, chiếu phim hay video cho công chúng, triển lãm tranh trong phòng trưng bày, giảng bài trước công chúng và đưa các chương trình phát thanh và truyền hình dành cho công chúng.
- **Nhận một tỷ lệ phần trăm doanh số bán hàng nếu tác phẩm được bán lại.** Đây được gọi là “quyền bán lại” hay “quyền hồi tố” và chỉ được áp dụng ở một số nước đối với một số loại hình tác phẩm nhất định (ví dụ, tranh, hình vẽ, bản in, tác phẩm điêu khắc, ảnh cắt dán, tác phẩm trạm khắc, thảm thêu, đồ gốm mỹ nghệ, đồ dùng thủy tinh, tác phẩm viết tay, v.v.). Quyền bán lại mang lại cho tác giả sáng tạo quyền được nhận một phần lợi nhuận thu được từ việc bán lại tác phẩm sau đó. Tỷ lệ này thường là từ 2% đến 5% tổng doanh số bán hàng.

b. Quyền nhân thân

Hầu hết các nước đều thừa nhận quyền nhân thân, nhưng phạm vi quyền này là rất khác nhau (ví dụ, Hoa Kỳ chỉ thừa nhận quyền nhân thân đối với

các tác phẩm mỹ thuật). Hầu hết các nước đều công nhận ít nhất hai loại quyền nhân thân sau:

- **Quyền đứng tên là tác giả của tác phẩm ("quyền tác giả" hay "quyền đứng tên tác giả").** Khi tác phẩm của một tác giả được tái bản, xuất bản, truyền tải đến công chúng hoặc trưng bày công khai, người chịu trách nhiệm làm việc này phải bảo đảm tên của tác giả phải được nêu trong hoặc gắn liền với tác phẩm một cách hợp lý; và
- **Quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm.** Quyền này cấm việc thay đổi, sửa đổi hoặc thay thế nội dung tác phẩm theo chiều hướng gây phương hại đến danh dự hoặc uy tín của tác giả. Ví dụ, nhiếp ảnh gia có quyền ngăn cấm việc biến ảnh đen trắng thành ảnh màu.

Không giống như quyền tài sản, quyền nhân thân không thể chuyển giao cho người khác, bởi chúng liên quan đến cá nhân tác giả (tuy nhiên, quyền này có thể chuyển giao cho người thừa kế hợp pháp của tác giả). Thậm chí, nếu bán quyền tài sản đối với tác phẩm của mình cho người khác, thì bạn vẫn giữ được quyền nhân thân đối với tác phẩm đó. Tuy nhiên, ở một số nước, tác giả có thể từ bỏ quyền nhân thân của mình bằng một thỏa thuận bằng văn bản, theo đó tác giả đồng ý không thực hiện một, một số hay tất cả quyền nhân thân của mình. Một số nước khác cho phép thực hiện những thỏa thuận như vậy một cách có điều kiện, ví dụ, trong một khoảng thời gian nhất định.

#### Ví dụ

Đặt tình huống đưa một nhân vật quen thuộc trong một cuốn truyện dành cho trẻ em vào phim khiêu dâm. Ngay cả khi không còn sở hữu bất cứ quyền tài sản nào đối với cuốn sách đó thì tác giả vẫn có thể sử dụng quyền nhân thân của mình để phản đối việc sử dụng đó và tiến hành các biện pháp có hiệu quả để ngăn chặn hay chấm dứt hành vi này.

## **2. Những vấn đề cơ bản về quyền liên quan**

### **(1) Định nghĩa quyền liên quan**

Có ba loại "quyền liên quan" hay "quyền kề cận" bao gồm:

- a. Quyền của người biểu diễn (diễn viên, nhạc công, vũ công, hay nói chung là những người biểu diễn);
- b. Quyền của nhà sản xuất các bản ghi âm/ghi hình dưới dạng vật lưu (đĩa cát sét, đĩa compact, v.v); và

- c. Quyền của tổ chức phát sóng các chương trình trên đài phát thanh, vô tuyến truyền hình và mạng Internet như “các tệp tin âm thanh/hình ảnh”.

### <Phân biệt giữa quyền tác giả và quyền liên quan >

Quyền tác giả và quyền liên quan bảo hộ các tác phẩm của những người khác nhau. Quyền tác giả bảo hộ tác phẩm của tác giả, trong khi quyền liên quan là quyền được trao cho một vài nhóm người vì vai trò quan trọng của họ đối với việc truyền bá và phổ biến một số loại hình tác phẩm đến với công chúng.

#### Ví dụ

Đối với một bài hát, quyền tác giả bảo hộ phần nhạc của nhạc sỹ và phần ca từ của người viết lời, và quyền liên quan sẽ được áp dụng đối với:

- Phản biểu diễn của nhạc công và ca sỹ trình bày bài hát đó;
- Bản ghi âm/ghi hình chứa bài hát đó của nhà sản xuất; và
- Chương trình phát sóng của tổ chức sản xuất chương trình chứa bài hát đó.

### (2) Nội dung quyền của quyền liên quan

- a. *Người biểu diễn* (như diễn viên, ca sỹ, nhạc công và vũ công): Hầu hết pháp luật quyền tác giả và quyền liên quan đều quy định bạn xin phép người biểu diễn trước khi tiến hành ghi âm/ghi hình, phát sóng hay truyền hình trực tiếp một chương trình biểu diễn, cũng như trước khi tái bản các bản ghi âm/ghi hình về những buổi biểu diễn của họ. Một số nước, ví dụ các thành viên của Liên minh châu Âu, còn trao cho người biểu diễn quyền cho thuê các sản phẩm ghi âm/ghi hình chứa các buổi biểu diễn.



- b. *Nhà sản xuất các bản ghi âm/ghi hình*: Nhà sản xuất các bản ghi âm/ghi hình có quyền hợp pháp đối với các bản ghi của họ nhằm chống lại việc sao chép, sử dụng hoặc phân phối trái phép (xâm phạm quyền tác giả) các bản ghi của họ.



Các quyền quan trọng nhất là quyền kiểm soát việc tái bản các bản ghi âm/ghi hình, và quyền được nhận tiền thù lao tương xứng khi tác phẩm ghi âm/ghi hình của họ được phát sóng hoặc truyền tải đến với công chúng. Ở nhiều nước, các nhà sản xuất cũng có thể ngăn cấm việc nhập khẩu và phân phối các chương trình ghi âm/ghi hình của mình.

- c. *Tổ chức phát sóng*: Các tổ chức phát sóng có quyền kiểm soát việc phát sóng lại, ghi âm/ghi hình và tái sản xuất các chương trình phát sóng đó. Ở một số nước, các tổ chức này còn có quyền cho phép hay ngăn cấm việc truyền tải bằng cáp quang các chương trình phát sóng.



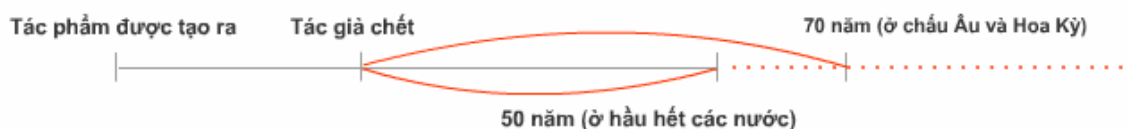
Sự bảo hộ do quyền liên quan đem lại không làm giảm đi sự bảo hộ của quyền tác giả đối với tác phẩm được biểu diễn, ghi âm/ghi hình hoặc phát sóng. Do vậy, ví dụ, quyền dành cho các tổ chức phát sóng là riêng biệt với quyền tác giả trong các bộ phim, tác phẩm âm nhạc hay các tác phẩm được phát sóng khác.

### 3. Thời hạn bảo hộ

Không giống với các quyền sở hữu trí tuệ khác yêu cầu phải được đăng ký, việc bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan không cần thực hiện bất cứ thủ tục chính thức nào. Một tác phẩm sẽ tự động được bảo hộ ngay khi ra đời mà không cần đăng ký, nộp lưu, nộp phí hay thực hiện bất cứ một thủ tục hành chính hay chính thức nào khác.

Quyền tác giả chỉ được bảo hộ có thời hạn. Khi quyền tác giả hết hạn, tác phẩm sẽ không được bảo hộ nữa và được coi là thuộc về sở hữu công cộng.

Đối với hầu hết các tác phẩm, và ở hầu hết các nước, quyền tài sản có thời hạn bảo hộ là toàn bộ cuộc đời của tác giả và cộng thêm ít nhất 50 năm sau khi tác giả chết. Ở một số nước, thời hạn bảo hộ có thể dài hơn (ví dụ, ở châu Âu và Hoa Kỳ là 70 năm sau khi tác giả chết). Do đó, không chỉ bản thân tác giả mà cả (những) người thừa kế của tác giả cũng được hưởng lợi từ tác phẩm. Nếu tác phẩm thuộc về một vài tác giả (các đồng tác giả), thời hạn bảo hộ được tính sau ngày tác giả cuối cùng chết.



Tùy thuộc vào pháp luật quốc gia, một số quy định đặc biệt có thể được áp dụng đối với những loại hình tác phẩm nhất định, cụ thể là:

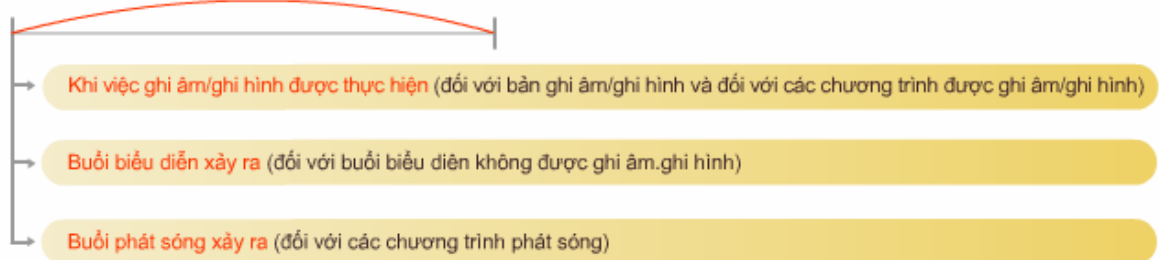
- (1) Tác phẩm do người làm thuê tạo ra và tác phẩm được tạo ra theo hợp đồng (thời hạn bảo hộ có thể là 95 năm tính từ ngày công bố hoặc 120 năm tính từ ngày tạo ra);

- (2) Tác phẩm của các đồng tác giả;
- (3) Tác phẩm điện ảnh;
- (4) Tác phẩm khuyết danh;
- (5) Tác phẩm nhiếp ảnh và tác phẩm nghệ thuật ứng dụng (đôi khi có thời hạn bảo hộ ngắn hơn);
- (6) Tác phẩm do chính phủ tạo ra (có thể không được bảo hộ quyền tác giả);
- (7) Tác phẩm được công bố sau khi tác giả chết; và
- (8) Các tác phẩm in.

Thời hạn bảo hộ quyền nhân thân cũng khác nhau: ở một số nước, quyền nhân thân tồn tại vĩnh viễn; trong khi ở các nước khác, quyền nhân thân chấm dứt đồng thời với quyền tài sản.

Thời hạn bảo hộ quyền liên quan ngắn hơn đáng kể so với quyền tác giả. Ở một số nước, quyền liên quan được bảo hộ trong thời hạn 20 năm: tính từ ngày cuối cùng của năm tạo ra sản phẩm (đối với các bản ghi âm/ghi hình và các buổi biểu diễn là nội dung của bản ghi âm/ghi hình); tính từ thời điểm diễn ra buổi biểu diễn (đối với các buổi biểu diễn không được ghi âm/ghi hình); hay thời điểm phát sóng (đối với các chương trình phát sóng). Tuy nhiên, hiện nhiều nước bảo hộ quyền liên quan trong thời hạn 50 năm tính từ ngày biểu diễn, ngày tạo ra bản ghi âm/ghi hình hoặc thời điểm phát sóng. Ở một số nước, quyền liên quan chỉ được bảo hộ trong thời hạn 20 năm tính từ ngày biểu diễn, ngày tạo ra bản ghi âm/ghi hình hay thời điểm phát sóng.

Ở nhiều nước, thời hạn bảo hộ là 50 năm tính từ khi kết thúc năm mà



So với các loại quyền sở hữu trí tuệ khác, thời hạn bảo hộ của quyền tác giả là thương đối dài. Lý do căn bản là những tác giả sáng tạo ra hình thức thể hiện nguyên gốc cần bảo hộ tác phẩm của họ cho đến khi họ có thể nhận được thù lao thỏa đáng cho những nỗ lực sáng tạo của mình.

Mục đích thực sự của quyền tác giả là tạo ra lợi ích chung và thúc đẩy sự phát triển của khoa học và nghệ thuật thông qua việc khuyến khích sự sáng tạo hơn nữa, bởi quyền tác giả khuyến khích tạo ra các tác phẩm mới bằng cách trao cho các tác giả



sáng tạo độc quyền trong một thời hạn nhất định, và bảo đảm rằng một khối lượng thông tin về các tác phẩm miễn phí mà các nhà sáng tạo có thể tìm hiểu và sử dụng để tạo ra các tác phẩm mới. Quyền tác giả cố gắng tạo ra sự cân bằng giữa quyền tự do tham gia vào đời sống văn hóa của xã hội và thưởng thức các sáng tạo văn học nghệ thuật của tất cả mọi người với quyền bảo vệ các lợi ích vật chất và tinh thần của tác giả.

### **Tham khảo thêm 2-1: Tác phẩm thuộc về sở hữu công cộng**

Nếu tác phẩm không được bảo hộ quyền tác giả thì tác phẩm đó thuộc sở hữu công cộng và mọi người đều có thể tự do sử dụng tác phẩm cho bất cứ mục đích nào. Các loại hình tác phẩm sau sẽ thuộc sở hữu công cộng:

1. tác phẩm đã hết thời hạn bảo hộ quyền tác giả;
2. tác phẩm không thuộc đối tượng bảo hộ quyền tác giả (ví dụ, tiêu đề một cuốn sách); và
3. tác phẩm mà chủ sở hữu quyền tác giả đã từ bỏ quyền của mình, ví dụ, bằng cách đưa ra thông báo tác phẩm thuộc sở hữu công cộng.

Việc không có thông báo về quyền tác giả không có nghĩa là tác phẩm đó thuộc sở hữu công cộng, ngay cả khi tác phẩm đó đã được đăng tải lên trang web.

## **NỘI DUNG 3: Chủ sở hữu quyền tác giả**

### **1. Ý nghĩa của việc sở hữu quyền tác giả**

Ý nghĩa của cụm từ “quyền tác giả” và “quyền sở hữu” thường bị nhầm lẫn. Tác giả của một tác phẩm là người sáng tạo ra tác phẩm đó. Người chỉ đơn thuần đóng góp ý tưởng, thông tin hoặc các gợi ý và không đóng góp vào việc thể hiện tác phẩm thì không phải là “tác giả”. Điều này có nghĩa là ngay cả khi có ý tưởng để xây dựng một tác phẩm nghệ thuật thì bạn vẫn không được coi là “tác giả” nếu bạn không tạo ra tác phẩm nghệ thuật đó trên thực tế. Nếu tác phẩm được tạo ra bởi nhiều hơn một người thì tất cả những người sáng tạo ra tác phẩm sẽ được coi là đồng tác giả. Vấn đề quyền tác giả là đặc biệt quan trọng đối với quyền nhân thân.

Quyền sở hữu quyền tác giả là một vấn đề khác. Chủ sở hữu quyền tác giả đối với một tác phẩm là người có quyền độc quyền khai thác tác phẩm, cụ thể là sử dụng, sao chép, bán và tạo ra các tác phẩm phái sinh. Nhìn chung, quyền tác giả đối với tác phẩm ban đầu thuộc về người sáng tạo ra tác phẩm - đó chính là tác giả. Tuy

nhiên, điều này không được áp dụng ở tất cả các nước, đặc biệt là trong các tình huống sau:

- (1) Tác phẩm được tạo ra bởi người làm thuê như một phần nhiệm vụ của người đó;
- (2) Tác phẩm được tạo ra theo hợp đồng hay đặt hàng đặc biệt; hoặc
- (3) Tác phẩm do nhiều người tạo ra.

Cần lưu ý rằng các thỏa thuận theo hợp đồng có thể thay đổi hoặc làm rõ các vấn đề về sở hữu quyền tác giả theo quy định của pháp luật. Dưới đây sẽ trình bày chi tiết về các vấn đề này.

## **2. Đối với tác phẩm được tạo ra theo hợp đồng**

### **(1) Ai sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra theo hợp đồng?**

Nếu tác phẩm được tạo ra theo hợp đồng thì tình huống sẽ khác. Ở hầu hết các nước, người tạo ra tác phẩm sẽ là chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra theo hợp đồng, và người thuê tạo ra tác phẩm sẽ chỉ được phép sử dụng tác phẩm nhằm những mục đích đã được thỏa thuận. Nhiều nhạc sĩ, nhà nhiếp ảnh, phóng viên hành nghề tự do, nhà thiết kế đồ họa, lập trình viên và nhà thiết kế trang web thực hiện công việc theo nguyên tắc này. Vấn đề quyền sở hữu thường phát sinh nhiều nhất liên quan đến việc tái sử dụng tác phẩm đã được tạo ra theo hợp đồng.

#### Ví dụ

Bạn ký hợp đồng thuê người khác làm tài liệu quảng cáo cho công ty của mình. Ban đầu, bạn dự kiến sử dụng tài liệu quảng cáo này để quảng bá cho sản phẩm mới tại một hội chợ thương mại. Theo quy định pháp luật của hầu hết các nước, công ty quảng cáo sẽ là chủ sở hữu quyền tác giả, trừ khi có thỏa thuận khác trong hợp đồng. Sau đó, bạn muốn sử dụng một số nội dung của tài liệu quảng cáo (thiết kế đồ họa, hình ảnh hay biểu trưng) cho trang web mới của mình, thì bạn phải xin phép công ty quảng cáo về việc sử dụng những nội dung đã được bảo hộ quyền tác giả này nhằm mục đích mới, bởi vì việc sử dụng này chưa được quy định hay thỏa thuận trong hợp đồng gốc.

Tuy nhiên, có một số trường hợp ngoại lệ, như ảnh chụp nhằm mục đích cá nhân, chân dung và bản chạm khắc, bản ghi âm, phim nhựa thì một số nước quy định bên thuê thực hiện trong hợp đồng giao kết sẽ là chủ sở hữu quyền tác giả, trừ khi có thỏa thuận khác.

Trong mối quan hệ người thuê – người làm thuê thì tốt hơn hết là giải quyết vấn đề về sở hữu quyền tác giả bằng hợp đồng bằng văn bản trước khi ký hợp đồng dịch vụ sáng tạo với bên ngoài.

## **(2) Sở hữu quyền tác giả và Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng/chuyển nhượng quyền**

Khi tham gia vào quan hệ liên quan đến việc sáng tạo ra tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả, thì cần chắc chắn rằng bạn đã hiểu rõ mình sẽ được sở hữu những loại quyền nào đối với tác phẩm đó theo quy định của pháp luật quốc gia. Cần hiểu rõ mục đích mà bạn muốn sử dụng tác phẩm và xem xem bạn có cần sở hữu quyền tác giả hay không. Điều này phụ thuộc vào:

- a. Liệu bạn có muốn ngăn chặn việc sử dụng trái phép hay không;
- b. Liệu bạn có muốn chuyển giao quyền sử dụng tác phẩm cho người khác hay không;
- c. Liệu bạn có muốn tái sử dụng tác phẩm đó nhằm các mục đích khác trong tương lai không; và
- d. Bạn muốn trả cho tác giả của tác phẩm đó bao nhiêu.

Để đảm bảo quyền sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm, bạn có thể:

- a. Ký một hợp đồng bằng văn bản với tác giả (hay chủ sở hữu quyền tác giả hiện tại) của tác phẩm, quy định rõ ràng quyền tác giả được chuyển nhượng, hay các quyền có liên quan đã được chuyển giao cho công ty của bạn trước khi bắt đầu thực hiện bất cứ công việc có liên quan nào. Trong thực tế, điều khoản về chuyển giao/chuyển nhượng quyền tác giả nên được đưa vào các hợp đồng cơ bản hay hợp đồng lao động;
- b. Đề nghị tác giả khước từ quyền nhân thân, nếu cần;
- c. Ký kết một văn bản khẳng định chuyển nhượng quyền ngay sau khi hoàn thành tác phẩm, đặc biệt sau khi tác phẩm đã được đặt tên;
- d. Đăng ký tác phẩm với cơ quan quản lý quyền tác giả quốc gia, nếu có thể.

## **3. Đối với tác phẩm do người làm thuê tạo ra**

### **(1) Ai sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm do người làm thuê tạo ra?**

Ở một số nước, nếu tác phẩm được người làm thuê tạo ra trong khuôn khổ nhiệm vụ của mình, chủ doanh nghiệp sẽ tự động là chủ sở hữu quyền tác giả, trừ khi có thỏa thuận khác. Nhưng không phải lúc nào cũng như vậy. Theo pháp luật quyền tác giả của một số nước khác, việc chuyển giao quyền cho chủ doanh nghiệp không phải diễn ra một cách tự động mà cần phải có quy định rõ ràng trong hợp đồng lao động.

### Ví dụ 1

Một lập trình viên làm thuê trong một công ty. Theo phân công nhiệm vụ, người lập trình viên đó sẽ xây dựng các trò chơi điện tử trong thời gian làm việc theo quy định và sử dụng các trang thiết bị làm việc của công ty. Ở hầu hết các nước, quyền tài sản đối với phần mềm đó sẽ thuộc về công ty.

### Ví dụ 2

Một nhà báo viết bài cho tòa soạn nơi cô công tác. Ở hầu hết các nước, tòa soạn sẽ sở hữu quyền xuất bản các bài báo trên tờ báo, thậm chí không cần có quy định rõ ràng về điều đó trong hợp đồng lao động. Tuy nhiên, ở một số nước khác, sau đó nhà báo sẽ có quyền biên soạn lại và xuất bản bài báo này trong một cuốn sách, trừ khi hợp đồng lao động có quy định rõ ràng khác.

Tranh chấp thường phát sinh trong trường hợp người làm thuê thực hiện một số công việc ở nhà hay ngoài giờ làm việc, hoặc tạo ra sản phẩm không nằm trong phạm vi nhiệm vụ hằng ngày. Thực tế cho thấy một cách làm tốt là áp dụng biện pháp phòng ngừa bằng cách ký một hợp đồng bằng văn bản với người làm thuê, trong đó quy định rõ tất cả các vấn đề về quyền tác giả có liên quan trước khi bắt đầu triển khai công việc bất kỳ.

## **4. Đối với tác phẩm do nhiều tác giả tạo ra**

### **(1) Ai sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm do nhiều tác giả tạo ra?**

Yêu cầu cơ bản của vấn đề về đồng tác giả là đóng góp của mỗi đồng tác giả phải là đối tượng có thể được bảo hộ quyền tác giả. Trong trường hợp đồng tác giả, các quyền thường được thực thi trên cơ sở sự nhất trí của tất cả các đồng tác giả. Nếu không đạt được sự nhất trí đó, nói chung các nguyên tắc sau sẽ được áp dụng:

- a. **Tác phẩm chung:** Khi hai hay nhiều tác giả đồng ý kết hợp các đóng góp của họ thành một tổ hợp các đóng góp không thể tách rời hoặc phụ thuộc lẫn nhau, tức là thành một tác phẩm thống nhất, một “tác phẩm chung” đã được hình thành. Ví dụ điển hình về tác phẩm chung chính là cuốn sách giáo khoa, trong đó hai hay nhiều tác giả đã cùng góp những phần khác nhau nhằm kết hợp tạo thành một tác phẩm duy nhất. Đồng sáng tác là một hoạt động có chủ đích, không thể hình thành một cách tình cờ hay không phải là việc ai đó góp một cái gì đó để tạo thành một tác phẩm.

Trong một tác phẩm chung đã được tạo ra như vậy, các tác giả tham gia đóng góp sẽ trở thành các đồng tác giả của toàn bộ tác phẩm theo quy định của pháp luật quyền tác giả. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với việc tác phẩm có thể được sử dụng như thế nào và ai có quyền cho phép sử dụng tác phẩm đó. Nhiều nước quy định rằng phải tất cả các đồng sở hữu đều nhất trí thực thi quyền tác giả. Ở một số nước khác, ví dụ, Hoa Kỳ, thì bất cứ đồng sở hữu nào cũng có thể khai thác tác phẩm mà không cần xin phép các đồng tác giả khác (nhưng phải chia sẻ lợi nhuận thu được từ việc sử dụng đó). Một thỏa thuận được soạn thảo cẩn thận giữa các tác giả hay các chủ sở hữu là điều tốt nhất khi xử lý vấn đề về đồng sở hữu quyền tác giả. Trong thực tế, nhìn chung, đồng sở hữu quyền tác giả là một vấn đề nan giải và nên tránh bất cứ khi nào có thể bởi vì đây có thể là một mối quan hệ đối tác lớn và tiềm năng về lâu dài là rất phức tạp. Nếu việc đồng tác giả không thể tránh được thì các đồng sở hữu quyền tác giả nên xây dựng một thỏa thuận chi tiết bằng văn bản, trong đó nêu rõ những vấn đề như quyền sở hữu và việc sử dụng tác phẩm, quyền sửa đổi tác phẩm, đưa ra thị trường và chia sẻ doanh thu, các biện pháp bảo vệ chống lại hành vi xâm phạm quyền.

- b. **Tác phẩm tập thể:** Nếu các tác giả không có ý định xây dựng tác phẩm chung và muốn sử dụng riêng biệt phần đóng góp của mình, thì tác phẩm sẽ thành “tác phẩm tập thể”. Ví dụ về các tác phẩm tập thể là một đĩa CD chứa nhiều bài hát của nhiều nhạc sỹ khác nhau hay một tạp chí chứa nhiều bài báo của các nhà báo tự do. Trong trường hợp đó, mỗi tác giả sở hữu quyền tác giả đối với phần mà tác giả đó tạo ra.
- c. **Tác phẩm phái sinh:** Tác phẩm phái sinh là tác phẩm được tạo ra dựa trên một hay nhiều tác phẩm đã có, như bản dịch, phối khí, nghệ thuật mô phỏng, biên kịch hay chuyển thể thành phim. Việc tạo ra các tác phẩm phái sinh là độc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả. Vì vậy, nếu tác phẩm gốc được bảo hộ quyền tác giả, thì bạn không thể sáng tạo tác phẩm phái sinh nếu không có được phép của chủ sở hữu quyền tác giả. Ví dụ, tác giả cuốn sách Harry Potter đã được trả tiền thù lao đáng kể cho việc chuyển thể các tiểu thuyết bán chạy nhất của bà thành phim. Bộ phim “Câu chuyện bên bờ Tây” (West Side Story) được chuyển thể dựa trên tiểu thuyết “Romeo và Juliet” của Shakespeare đã thuộc sở hữu công cộng thì ngược lại. Bất kỳ ai cũng có thể tự do viết và khai thác kịch bản phim dựa trên tiểu thuyết đó.

Bản thân tác phẩm phái sinh cũng có thể đủ điều kiện để hưởng sự bảo hộ quyền tác giả riêng biệt, nhưng quyền tác giả chỉ được áp dụng đối với

những nội dung có tính nguyên gốc của tác phẩm phái sinh. Ví dụ, quyền tác giả trong tác phẩm cắt dán là độc lập, không ảnh hưởng hay mở rộng phạm vi, thời hạn, quyền sở hữu hay sự tồn tại của bất cứ sự bảo hộ quyền tác giả nào đối với các tác phẩm nghệ thuật, ảnh chụp, quảng cáo trên tạp chí, v.v. tạo nên nó. Nghệ sĩ cắt dán chỉ được hưởng quyền tác giả đối với những nội dung mới mà nghệ sĩ đã thêm vào (hay do chính nghệ sĩ lựa chọn, sắp xếp và phát triển dựa trên các tác phẩm đã có), nhưng không được hưởng quyền tác giả đối với chính những tác phẩm tạo nên nó.

Trong thực tế, không phải dễ dàng phân biệt tác phẩm chung với tác phẩm tập thể hay tác phẩm phái sinh. Quả thực, các tác giả khác nhau của một tác phẩm chung thường tạo ra những đóng góp của riêng mình một cách độc lập và vào các thời điểm khác nhau; vì vậy, có thể có tác phẩm “sớm hơn” và tác phẩm “muộn hơn”. Chính ý định thực sự của các đồng tác giả về việc có muốn trở thành tác giả chung hay không sẽ quyết định tác phẩm có liên quan là tác phẩm chung hay tác phẩm tập thể/phái sinh. Đồng quyền tác giả đòi hỏi phải có ý định – không cần phải là ý định tạo ra một tác phẩm chung, hai hay nhiều tác giả sáng tạo ra các tác phẩm không thể tách rời hay phụ thuộc lẫn nhau sẽ tạo nên tác phẩm phái sinh hay tác phẩm tập thể

### **Tham khảo thêm 3-1: Xâm phạm quyền tác giả**

1. Quyền tài sản của bạn có thể bị xâm phạm nếu ai đó không được phép mà:

(1) Thực hiện một hành động mà chỉ mình bạn có độc quyền thực hiện (ví dụ, sao chụp một tài liệu hướng dẫn);

(2) Thực hiện hành vi thương mại với một tác phẩm xâm phạm quyền tác giả (ví dụ, bán một đĩa CD lậu) (ở một số nước); hoặc

(3) Nhập khẩu tác phẩm xâm phạm quyền (ở một số nước).

Trừ khi những hành vi nêu trên thuộc vào các ngoại lệ theo quy định của pháp luật hoặc có quy định khác.

Thậm chí khi chỉ sử dụng một phần tác phẩm cũng có thể bị coi là xâm phạm quyền tác giả. Nhìn chung, hành vi xâm phạm quyền xảy ra khi “phần cốt lõi” – là phần quan trọng, chủ yếu hay riêng biệt - được sử dụng theo những cách thức mà chủ sở hữu được trao độc quyền thực hiện.

Tuy nhiên, không có quy định về mức độ sử dụng tác phẩm mà không bị coi là xâm phạm quyền tác giả. Tùy từng trường hợp cụ thể, người ta sẽ xác định vấn đề này trên cơ sở vụ việc thực tế. Ví dụ, 20 giây của một bài

hát dài 4 phút có thể cấu thành hành vi xâm phạm quyền nếu đó là phần quan trọng và chủ yếu của bài hát.

2. Quyền nhân thân của bạn bị xâm phạm:

- (1) Nếu đóng góp của bạn với tư cách là tác giả của tác phẩm không được công nhận;
- (2) Nếu người sao chép công bố người đó là tác giả của tác phẩm; hoặc
- (3) Nếu tác phẩm của bạn bị làm tổn hại, bị cắt xén hoặc sửa chữa theo cách gây ảnh hưởng đến danh dự hoặc uy tín của bạn.

### **Tham khảo thêm 3-2: Làm thế nào để có thu nhập từ quyền tác giả**

Có nhiều cách để thương mại hóa các tác phẩm gốc và/hoặc sáng tạo của bạn:

1. đơn giản, bạn có thể bán tác phẩm gốc đã được bảo hộ quyền tác giả, hay sao thành nhiều bản, tái bản và bán các bản sao tác phẩm;
2. bạn có thể cho phép người khác tái bản hay sử dụng tác phẩm; việc này có thể được thực hiện bằng cách chuyển giao quyền tài sản đối với tác phẩm của bạn; hoặc
3. bạn cũng có thể bán (chuyển nhượng) toàn bộ hoặc một phần quyền tác giả đối với tác phẩm của mình..

### **Tham khảo thêm 3-3: Vai trò của Tổ chức Quản lý tập thể quyền tác giả**

Tổ chức Quản lý tập thể quyền tác giả (CMO)

1. CMO là một tổ chức trung gian giữa người sử dụng và nhiều chủ sở hữu quyền tác giả. Nhìn chung, ở mỗi nước, mỗi loại hình tác phẩm thường có một CMO. Tuy nhiên, CMO chỉ tồn tại đối với một số loại hình tác phẩm nhất định, như âm nhạc, kịch bản phim, phim ảnh, truyền hình và video, nghệ thuật tạo hình và nhiếp ảnh.
2. Khi tham gia CMO, các thành viên phải thông báo với CMO về các tác phẩm mà họ đã sáng tạo ra hay đang sở hữu. Sau đó, các tác phẩm đó sẽ được đưa vào danh mục quản lý của CMO và được những cá nhân hay công ty quan tâm liên hệ.

3. Nhằm giúp cho chủ sở hữu quyền tác giả và quyền liên quan có đại diện ở cấp độ quốc tế, các thỏa thuận có đi có lại được các CMO trên khắp thế giới ký kết. Sau đó, các CMO sẽ đại diện cho các thành viên của mình cấp phép sử dụng tác phẩm, thu phí và phân bổ nguồn phí thu được cho các chủ sở hữu quyền tác giả theo công thức đã được thống nhất.

Thông tin chi tiết về các CMO có liên quan đang hoạt động ở nước bạn có thể tìm ở các cơ quan quản lý quyền tác giả quốc gia.

## **NỘI DUNG 4: Sử dụng tác phẩm thuộc quyền sở hữu của người khác**

### **1. Khi nào bạn cần xin phép?**

Hầu hết các doanh nghiệp đều thường xuyên sử dụng tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan của người khác. Điều quan trọng là bạn phải hiểu được cách thức sử dụng những tác phẩm đó trong hoạt động kinh doanh mà không xâm phạm quyền tác giả.

Về nguyên tắc, việc sử dụng bất cứ tác phẩm nào thuộc sở hữu quyền tác giả của người khác đều phải được phép trước của chủ sở hữu, nếu việc khai thác theo kế hoạch cần sử dụng toàn bộ hoặc một phần các quyền đã được cấp cho chủ sở hữu quyền tác giả. Ví dụ, nếu bạn muốn sử dụng một bức ảnh trên trang web, nghĩa là bạn sẽ vừa sao chép, vừa truyền tải bức ảnh đến với công chúng. Chính vì vậy, bạn cần xin phép chủ sở hữu của nó. Nếu muốn bật một bản nhạc được ghi cho khách hàng của mình nghe, hoặc bật đài thu thanh để khách hàng của bạn có thể nghe được, thì bạn sẽ cần một hợp đồng li-xăng từ chủ sở hữu để cho phép bạn sử dụng bản nhạc đó. Nếu muốn sao chụp một tài liệu giảng dạy, thì bạn sẽ cần được phép của tất cả các chủ sở hữu của các loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả khác nhau (ví dụ, nội dung bằng chữ, hình ảnh, các tác phẩm nghệ thuật, v.v.). Thậm chí nếu chỉ sử dụng một phần của tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả, thì bạn cũng cần phải xin phép trước.

Cách tốt nhất để tránh xâm phạm quyền là bạn phải có được văn bản cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả trước khi bạn sử dụng hay khai thác tác phẩm. Theo kinh nghiệm, bạn nên xin ý kiến của chuyên gia tư vấn trước khi đàm phán các điều kiện và điều khoản của hợp đồng li-xăng. Điều này là thực sự cần thiết và hữu ích thậm chí cả khi hợp đồng li-xăng ban đầu được đưa ra với các điều khoản chuẩn mực.



## **2. Khi nào bạn không cần xin phép**

Các loại nội dung hay tài liệu mà bạn có thể sử dụng mà không phải xin phép:

- (1) Các nội dung hay tài liệu không được pháp luật quyền tác giả bảo hộ. Ví dụ, nếu bạn đang sử dụng các sự kiện hoặc ý tưởng của một tác phẩm được bảo hộ, chứ không phải hình thức thể hiện của tác giả đó;
- (2) Tác phẩm thuộc sở hữu công cộng; và
- (3) Nội dung hay tài liệu nằm trong khái niệm “sử dụng công bằng” hoặc “làm ăn ngay thẳng” hoặc thuộc những giới hạn hoặc ngoại lệ được quy định cụ thể trong pháp luật quyền tác giả quốc gia.

## **3. Quy trình xin phép**

Cách tốt nhất để tiến hành xin phép sử dụng tác phẩm thuộc sở hữu của người khác có lẽ trước hết là tìm hiểu xem liệu tác phẩm đã được đăng ký trong đăng bạ của tổ chức quản lý tập thể có liên quan hay không – việc này đơn giản hóa đáng kể thủ tục xin phép. Nếu không, bạn sẽ phải liên hệ trực tiếp với chủ sở hữu quyền tác giả hay người đại diện của tác giả. Người được nêu tên trong thông báo về quyền tác giả có thể là chủ sở hữu quyền tác giả đầu tiên, nhưng theo thời gian, vì nhiều lý do, quyền tác giả thường được chuyển giao cho người khác.

Bằng cách tra cứu Đăng bạ quyền tác giả quốc gia (nếu có), bạn có thể xác định được chủ sở hữu quyền tác giả hiện tại. Đối với tác phẩm âm nhạc hay tác phẩm viết, bạn có thể liên hệ với nhà xuất bản hay công ty ghi âm tác phẩm, thường là những tổ chức sở hữu quyền tái bản tác phẩm. Nếu không thể tìm được chủ sở hữu quyền tác giả, bạn có thể xem xét đăng báo tìm kiếm thông tin nhằm xác định tác giả hay người thừa kế của người đó.

Khi chủ sở hữu quyền tác giả đã được xác định, các điều khoản và điều kiện nhằm sử dụng tác phẩm sẽ được đàm phán, và hợp đồng li-xăng sẽ được soạn thảo. Cần nhớ rằng có thể có một số “lớp” quyền và một vài nhóm chủ sở hữu quyền tác giả, ví dụ, nhà sản xuất, hãng ghi âm cho đĩa nhạc (và cả người biểu diễn). Hoặc, nếu muốn sử dụng một bức ảnh từ một bài báo, nhà xuất bản có thể là chủ sở hữu quyền tác giả đối với bức ảnh nhưng nếu đối tượng trong bức ảnh lại là một người nổi tiếng thì bạn có thể cũng cần xin phép cả người trong bức ảnh và cả nhà nhiếp ảnh.

## **4. Cách thức làm giảm nguy cơ xâm phạm quyền**

Tranh chấp về xâm phạm quyền tác giả có thể là một vấn đề rất tốn kém, và sẽ là thông minh hơn nếu bạn thực hiện các chính sách nhằm tránh việc xâm phạm quyền. Theo đó, bạn nên:

- (1) Giáo dục nhân viên của mình để họ nhận thức được các ảnh hưởng của quyền tác giả đối với công việc của họ;
- (2) Có được bằng hợp đồng li-xăng hay chuyển nhượng văn bản, nếu cần, và bảo đảm rằng các nhân viên hiểu rõ phạm vi của văn bản cho phép, hợp đồng li-xăng hay chuyển nhượng;
- (3) Đánh dấu trên các thiết bị có thể xâm phạm quyền tác giả (như máy photocopy, thiết bị ghi âm/ghi hình, máy tính, thiết bị ghi đĩa CD và DVD) bằng một thông báo rõ ràng rằng chúng phải không được sử dụng để xâm phạm quyền tác giả;
- (4) Nghiêm cấm các nhân viên của bạn không được tải nhạc, phim truyện, v.v. từ Internet xuống máy tính ở văn phòng; và
- (5) Nếu doanh nghiệp của bạn thường sử dụng các sản phẩm được bảo vệ bằng các biện pháp kỹ thuật thì nên xây dựng các chính sách một cách cẩn thận nhằm đảm bảo các nhân viên của mình không phá vỡ các biện pháp bảo vệ kỹ thuật đó mà không xin phép chủ sở hữu quyền tác giả, hoặc không vượt quá phạm vi cho phép.

#### **Tham khảo thêm 4-1: Cách thức để biết được tác phẩm còn được bảo hộ hay không**

Theo quy định về bảo hộ quyền nhân thân của tác giả, thì tác giả thường sẽ được ghi tên trên tác phẩm và năm tác giả chết cũng có thể có trong các dữ liệu thư mục hoặc các sổ đăng bạ.

Nếu việc tra cứu không mang lại kết quả rõ ràng, bạn có thể xin thông tin của Cơ quan đăng ký quyền tác giả (nếu có), các tổ chức quản lý tập thể quyền có liên quan hoặc nhà xuất bản tác phẩm để kiểm tra các thông tin có liên quan.

Nên nhớ rằng trong một tác phẩm có thể có nhiều loại quyền tác giả và những quyền này có thể có các chủ sở hữu khác nhau, với thời hạn bảo hộ khác nhau.

Ví dụ, một tài liệu quảng cáo chứa nội dung thông tin và hình ảnh có thể được bảo hộ bởi một vài quyền tác giả khác nhau. Vì vậy, mặc dù nội dung có thể thuộc sở hữu công cộng và do đó được sử dụng miễn phí, nhưng hình ảnh vẫn có thể được bảo hộ quyền tác giả và, vì vậy, cần phải xin phép để sử dụng những hình ảnh đó.

#### **Tham khảo thêm 4-2: Việc sử dụng tác phẩm thuộc giới hạn hoặc ngoại lệ**

Pháp luật quyền tác giả của tất cả các nước đều quy định một số giới hạn hoặc ngoại lệ nhằm cho phép tự do sử dụng tác phẩm trong một số trường hợp nhất định, hoặc sử dụng mà không cần phải xin phép chủ sở hữu nhưng vẫn phải trả phí.

Mỗi nước sẽ có những quy định cụ thể khác nhau về vấn đề này, nhưng nhìn chung, các ngoại lệ và giới hạn thường bao gồm việc sử dụng các đoạn trích từ một tác phẩm đã được công bố (có nghĩa là sử dụng các đoạn trích ngắn nhằm minh họa hay làm tư liệu cho một tác phẩm được sáng tạo một cách độc lập khác); sao chép ở một mức độ nhất định phục vụ mục đích cá nhân (ví dụ, nghiên cứu và học tập); tạo bản sao ở thư viện và cơ quan lưu trữ (ví dụ, các tác phẩm đã hết số lượng bản gốc, và nếu cho công chúng mượn sẽ rất nhanh hỏng); giáo viên sao chụp một số đoạn trích tác phẩm, hoặc các tác phẩm ngắn để phục vụ sinh viên trong lớp học; hay tạo các bản sao đặc biệt để sử dụng cho người tàn tật (ví dụ, sách chữ nổi hoặc sách nói).

Có những giới hạn và ngoại lệ khác nhau dành cho những nhóm đối tượng khác nhau được quy định trong pháp luật quyền tác giả và quyền liên quan của các nước. Các giới hạn và ngoại lệ thường được liệt kê chi tiết trong pháp luật quốc gia và kèm theo hướng dẫn áp dụng. Nếu không, bạn hãy xin ý kiến tư vấn của chuyên gia.

Ở các nước theo hệ thống thông luật, như Hoa Kỳ, có khái niệm “sử dụng lành mạnh” tác phẩm. Khái niệm này không được quy định chi tiết trong luật. Trên thực tế, việc “sử dụng lành mạnh” được xác định tại tòa án thông qua việc áp dụng nhiều tiêu chí khác nhau như:

1. mức độ sử dụng tác phẩm;
2. bản chất của tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả;
3. bản chất của việc sử dụng (nghĩa là vì mục đích thương mại hay phi lợi nhuận); và
4. ảnh hưởng của việc sử dụng đến thị trường tiềm năng của tác phẩm gốc.

Ví dụ về các hoạt động được coi là “sử dụng lành mạnh” có thể là: phân phát bản sao các hình ảnh lấy từ một cuốn sách, tạp chí hay báo trong lớp học nhằm mục đích giảng dạy; bắt chước một tác phẩm để làm một bài về hay bình luận xã hội; trích dẫn từ một tác phẩm đã được xuất bản; và giải mã một phần mềm để thu được tính tương thích.

Lưu ý: Nếu sử dụng tác phẩm của người khác theo những quy định nêu trên, ở hầu hết các nước, bạn vẫn cần nêu tên của tác giả (quyền nhân thân).

### **Tham khảo thêm 4-3: Sử dụng tác phẩm được công bố trên mạng Internet**

Các tác phẩm được công bố trên mạng Internet được bảo hộ quyền tác giả giống như các tác phẩm được công bố dưới các hình thức khác.

Nhiều trang web chứa các nội dung, bản nhạc, hình ảnh, sản phẩm đa phương tiện, sản phẩm nghe nhìn và hình vẽ. Những tác phẩm này được bảo hộ nếu chúng đáp ứng được các yêu cầu thông thường của pháp luật quyền tác giả.

Thông thường, bạn sẽ tìm thấy các thông tin về quyền tác giả hay các điều kiện và điều khoản sử dụng trên trang chủ của trang web. Nếu không tìm thấy các thông tin này, thì bạn vẫn nên xin phép bằng văn bản khi tải xuống hay sao chép các thông tin đó nếu bạn dự định sử dụng chúng vào các mục đích mà được bảo hộ bởi quyền tác giả.